

Số: /QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung thị trấn Buôn Tráp,  
huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2035**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009; Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến Quy hoạch ngày 20/11/2018;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và Quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 15/2023/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy định phân công, phân cấp tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;*

*Căn cứ Quyết định số 2921/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung thị trấn Buôn Tráp, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2035;*

*Căn cứ Công văn số 1643/BXD-QHKT ngày 26/4/2023 của Bộ Xây dựng về việc góp ý Điều chỉnh Quy hoạch chung thị trấn Buôn Tráp, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk;*

*Căn cứ Báo cáo thẩm định số 456/BC-SXD ngày 12/10/2023 và Báo cáo thẩm định bổ sung số 303/BC-SXD ngày 02/8/2023 của Sở Xây dựng;*

*Xét đề nghị của Chủ tịch UBND huyện Krông Ana tại Tờ trình số 160/TTr-UBND ngày 08/8/2023; đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Công văn số 2085/SXD-QHKT ngày 24/8/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung thị trấn Buôn Tráp, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2035, với các nội dung sau:

**1. Tên đồ án:** Điều chỉnh Quy hoạch chung thị trấn Buôn Tráp, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2035.

**2. Cơ quan tổ chức lập quy hoạch:** UBND huyện Krông Ana.

**3. Đơn vị tư vấn:** Công ty Cổ phần Tư vấn - Xây dựng COVIC.

**4. Vị trí, phạm vi ranh giới, diện tích, tỷ lệ lập quy hoạch:**

- Vị trí, phạm vi ranh giới khu vực lập quy hoạch: Thuộc địa bàn thị trấn Buôn Tráp, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk; với ranh giới cụ thể:

+ Phía Đông giáp : Xã Bông Adrênh;

+ Phía Tây giáp : Huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông;

+ Phía Nam giáp : Xã Bình Hòa và xã Quảng Điền;

+ Phía Bắc giáp : Xã Ea Na và xã Ea Bông.

- Diện tích lập quy hoạch: Toàn bộ diện tích tự nhiên của thị trấn Buôn Tráp, khoảng 3.045ha.

- Tỷ lệ lập quy hoạch: 1/2000.

**5. Tính chất:**

- Là trung tâm hành chính-chính trị, kinh tế, văn hóa thể dục thể thao (TDTT) của huyện Krông Ana và có tính chất tiểu vùng phía Nam của tỉnh;

- Quy mô đô thị loại IV.

**6. Mục tiêu:**

- Cụ thể hóa định hướng Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Xây dựng đô thị Buôn Tráp có hệ thống cơ sở hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, hiện đại, phát triển hài hòa giữa văn hóa với kinh tế - xã hội, dịch vụ thương mại phía Nam. Lồng ghép các tiêu chí đô thị theo hướng tăng trưởng xanh, ứng phó biến đổi khí hậu trong quy hoạch đô thị.

- Làm cơ sở cho việc quản lý đất đai, cơ sở để lập quy hoạch chi tiết các khu vực và lập dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật trong đô thị.

**7. Chỉ tiêu dân số, đất đai, yêu cầu kinh tế kỹ thuật chủ yếu:**

a) Dự báo quy mô dân số:

- Dân số hiện trạng năm 2020 : 23.331 người.

- Dự báo năm 2025 : Khoảng 35.000 người.

- Dự báo đến năm 2035 : Khoảng 50.050 người.

b) Dự báo quy mô đất xây dựng đô thị:

- Hiện trạng năm 2020 : 622ha.

- Dự báo năm 2025 : Khoảng 670ha.

- Dự báo đến năm 2035 : Khoảng 950ha.

c) Cơ cấu sử dụng đất đai:

- Cơ cấu sử dụng đất toàn thị trấn:

STT	LOẠI ĐẤT	Quy hoạch giai đoạn 2025		Quy hoạch giai đoạn 2035	
		Diện tích (ha)	Tỉ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỉ lệ (%)
	<b>Tổng diện tích đất tự nhiên</b>	<b>3.045,00</b>	<b>100,00</b>	<b>3.045,00</b>	<b>100,00</b>
-	Đất xây dựng đô thị	670,00	22,00	950,35	31,21
-	Đất khác	2.375,00	78,00	2.094,65	68,79
<b>A</b>	<b>Đất xây dựng đô thị</b>	<b>670,00</b>	<b>22,00</b>	<b>950,35</b>	<b>31,21</b>
<b>I</b>	<b>Đất dân dụng</b>	<b>547,03</b>	<b>17,96</b>	<b>743,70</b>	<b>24,42</b>
1	Đất ở	458,71	15,06	614,17	20,17
a	Đất ở hiện trạng	403,05	13,24	403,05	13,24
b	Đất ở mới	55,66	1,82	211,12	6,93
2	Công cộng	4,47	0,14	12,77	0,42
a	Công cộng đô thị	0,76	0,02	8,97	0,29
b	Công cộng đơn vị ở	3,71	0,12	3,80	0,13
3	Trường học	14,48	0,48	18,87	0,62
a	THPT	5,36	0,18	5,36	0,18
b	Đến cấp THCS	9,12	0,30	13,51	0,44
4	Cây xanh, công viên, quảng trường	16,67	0,55	33,20	1,09
5	Giao thông	52,70	1,73	64,69	2,12
<b>II</b>	<b>Đất ngoài dân dụng</b>	<b>122,97</b>	<b>4,04</b>	<b>206,65</b>	<b>6,79</b>
1	Công nghiệp	39,67	1,31	59,67	1,97
a	Cụm công nghiệp	30,00	0,99	50,00	1,65
b	Vật liệu xây dựng, cơ sở sản xuất	9,67	0,32	9,67	0,32
2	Cơ quan	8,85	0,29	8,85	0,29
3	Thương mại, dịch vụ	3,92	0,13	12,20	0,40
4	Trung tâm y tế	2,91	0,10	2,91	0,10
5	Du lịch	1,96	0,06	1,96	0,06
6	Di tích, danh thắng, tôn giáo	0,71	0,02	0,71	0,02
7	Hạ tầng kỹ thuật	3,89	0,13	19,58	0,64
a	Bến xe	0,36	0,01	1,86	0,06
b	Đất hạ tầng kỹ thuật	3,53	0,12	17,72	0,58
8	Giao thông (Quốc lộ, tỉnh lộ)	39,29	1,29	56,78	1,87
9	Đất thể thao	5,36	0,18	5,36	0,18
10	Trung tâm văn hóa thể thao	0,00	0,00	10,31	0,34
11	Cây xanh cách ly	2,48	0,08	5,83	0,19
12	An ninh, quốc phòng	9,26	0,30	9,26	0,30
13	Đất tang lễ, nghĩa trang	4,67	0,15	13,23	0,43
<b>B</b>	<b>Đất khác</b>	<b>2.375,00</b>	<b>78,00</b>	<b>2.094,65</b>	<b>68,79</b>
1	Nông nghiệp	2.243,77	73,69	1.963,42	64,48
2	Mặt nước	131,23	4,31	131,23	4,31

- Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chủ yếu:

STT	Loại đất	Ký hiệu	MĐXD tối đa (%)	Tầng cao (Tầng)	Hệ số SDD tối đa
<b>I</b>	<b>Đất dân dụng</b>				
1	Đất ở		80	1 - 5	4,0
a	Đất ở hiện trạng	OD001, ..., OD147			
b	Đất ở mới	OT01, ..., OT75			
2	Công cộng		40	1 - 4	1,6
a	Công cộng đô thị	CD1, CD2			
b	Công cộng đơn vị ở	CC01, ..., CC21			
3	Trường học		40	1 - 4	1,6
a	THPT	GD01, ..., GD19			
b	Đến cấp THCS	GP1, ..., GP6			
4	Cây xanh, công viên, quảng trường	CV01, ..., CV36	10	1	1,0
<b>II</b>	<b>Đất ngoài dân dụng</b>				
1	Công nghiệp		70	1 - 5	3,5
a	Cụm công nghiệp	SC1, SC2			
b	Vật liệu xây dựng, cơ sở sản xuất	SX01, ..., SX13			
2	Cơ quan	TS01, ..., TS25	40	1 - 4	1,6
3	Thương mại, dịch vụ	TD1; TM01, ..., TM11	40	1 - 7	2,8
4	Trung tâm y tế	YT1, YT2	40	1 - 4	1,6
5	Du lịch	KD	40	1 - 4	1,6
6	Di tích, danh thắng, tôn giáo	DT1, ..., DT4	40	1 - 3	1,2
7	Hạ tầng kỹ thuật		40	1 - 3	1,2
a	Bến xe				
b	Đất hạ tầng kỹ thuật	HD1, ..., HD4 HK1, ..., HK4			
8	Đất thể thao	CT1, ..., CT6	40	1 - 3	1,2
9	Trung tâm văn hóa thể thao	VH	40	1 - 4	1,6
10	Cây xanh cách ly		10	1	1,0
11	An ninh, quốc phòng	AQ1, ..., AQ8	40	1 - 4	1,6
12	Đất tang lễ, nghĩa trang	NT1, ..., NT4	40	1 - 3	1,2

## 8. Định hướng phát triển không gian và kiến trúc cảnh quan đô thị:

### a) Hướng phát triển đô thị:

- Định hướng phát triển trục không gian từ đường An Dương Vương (Tỉnh lộ 10B) - Thượng lưu Hồ Sen - Nguyễn Tất Thành, hình thành khu trung tâm công cộng mới, hành chính, thương mại- dịch vụ, quảng trường và các không gian ở mới;

- Hướng phát triển đô thị về phía Nam, Đông Nam. Trong đó, phát triển khu đô thị mới, dịch vụ, du lịch sinh thái, logistic.

### b) Phân khu chức năng:

- Trung tâm công cộng cấp huyện mới (trung tâm hành chính): Vị trí thượng lưu Hồ Sen theo trục không gian đô thị Bắc Nam, gắn với quảng trường trung tâm, các công trình công cộng cấp huyện, Trung tâm văn hóa TĐTT, Thương mại dịch vụ, công viên hồ Sen, công viên hồ Ea Trang (Ea Chall), tạo điểm nhấn trong trung tâm đô thị.

- Khu trung tâm văn hóa, TĐTT: Quy hoạch trung tâm văn hóa TĐTT mới ở phía Đông Nam thượng lưu Hồ Sen; quy mô 10,3ha bao gồm các công trình: Thể dục thể thao cấp huyện, tiểu vùng, kết hợp cải tạo chỉnh trang các công trình TĐTT hiện có.

- Khu trung tâm cây xanh, công viên: Quy hoạch hệ thống công viên, không gian mở kết nối từ Công viên hồ Sen đến hồ Ea Trang (Ea Chall). Quảng trường trung tâm hành chính chính trị mới tại thượng lưu Hồ Sen, Hoa Viên quảng trường Krông Ana. Công viên cây xanh cấp khu ở được hoàn thiện đảm bảo tiêu chí đô thị.

- Khu trung tâm dịch vụ, du lịch, thương mại:

+ Quy hoạch mới trên trục đường chính khu vực trung tâm Hồ Sen.

+ Hoàn thiện, nâng cấp chợ Buôn Trấp, quy hoạch mới chợ Quỳnh Tân phù hợp với quy mô đô thị loại IV.

+ Chuyển đổi nhà văn hóa huyện thành trung tâm thương mại (tại ngã 3 Hùng Vương - Nơ Trang Guh - Nguyễn Tất Thành).

+ Quy hoạch chợ mới ở khu vực phía Đông trên đường An Dương Vương (Tỉnh lộ 10B) giáp với trường Mần non Hoa Phượng, phục vụ cho khu dân cư mới.

- Khu trung tâm y tế, giáo dục đào tạo: Giữ nguyên hiện trạng, cải tạo chỉnh trang trung tâm y tế huyện Krông Ana và các trạm y tế thị trấn. Chỉnh trang các trường hiện có trên địa bàn thị trấn. Quy hoạch khu trường học liên cấp ở phía Đông công viên hồ Ea Trang.

- Khu ở theo các mô hình phù hợp: Chỉnh trang cải tạo các khu ở hiện trạng và quy hoạch các khu ở mới, đảm bảo đồng bộ về hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật. Các dự án đô thị mới ưu tiên đầu tư đợt đầu sẽ là 2 bên trục chính đô thị mới và khu dân cư Đông Nam.

+ Khu dân cư hiện trạng: Điều chỉnh mật độ đất ở theo hướng chuyên mục đích sử dụng đất nông nghiệp xen kẽ trong khu dân cư ổn định. Xây dựng, nâng cấp hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, công trình công cộng cấp khu ở kết hợp thương mại dịch vụ.

+ Khu ở mới: Xây dựng theo hình thức nhà liên kế các khu trung tâm thương mại; Khuyến khích phát triển nhà ở độc lập khu vực ven trung tâm kết hợp vườn sinh thái.

- Khu sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp: Giữ nguyên vị trí và định hướng mở rộng quy mô Cụm công nghiệp Buôn Chăm (Căm). Ưu tiên các loại hình dự án; đầu tư phát triển hành lang cây xanh cách ly đảm bảo theo quy chuẩn hiện hành.

- Khu an ninh, quốc phòng: Giữ nguyên hiện trạng các khu vực đất an ninh, quốc phòng trên địa bàn thị trấn. Quy hoạch đất công an huyện mới 4ha ở vị trí tổ dân phố 7, thị trấn Buôn Trấp.

c) Phân khu đô thị:

- Khu nội đô hiện hữu: Khu vực phía Tây hồ Sen đến đường Hai Bà Trưng, khu nội đô này dân cư đã ổn định, trong quy hoạch mới khu vực này được cải tạo chỉnh trang.

- Khu dự kiến phát triển mới: Khu vực thượng lưu hồ Sen được xác định là trung tâm phát triển đô thị mới.

d) Định hướng tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan:

- Lấy khu công trình công cộng cấp huyện mới kết hợp với quảng trường và trung tâm văn hóa, TDTT làm trọng tâm phát triển đô thị. Làm điểm nhấn phát triển về phía Đông Bắc ra đường An Dương Vương (Tỉnh lộ 10B) và phía Tây Nam ra đường Nguyễn Tất Thành hình thành không gian đô thị mới.

- Trục đường mới từ đường An Dương Vương (Tỉnh lộ 10B) → Thượng lưu Hồ Sen → Nguyễn Tất Thành được xác định là trục trung tâm đô thị (lộ giới 27m), với các công trình trọng điểm: Trung tâm công cộng mới, trung tâm thương mại – dịch vụ, quảng trường trung tâm.

- Hai trục dọc đô thị chính: Trục đường Nguyễn Chí Thanh (từ đường Hùng Vương về phía Nam), trục ven Hồ Sen từ đường Tỉnh lộ 2 qua trung tâm công cộng mới về phía Cụm công nghiệp Buôn Chấm (Cấm).

- Khai thác cảnh quan không gian mở các khu cây xanh sinh thái, các khu vực dọc theo hồ và suối hiện có; cây xanh đường phố kết hợp vườn hoa, công viên, mặt nước và các tiểu hoa viên, vườn dạo trong khu ở hình thành các mảng cây xanh, mặt nước tạo đặc trưng cho đô thị xanh.

- Kiến trúc công trình công cộng – thương mại dịch vụ: Xây dựng công trình có đường nét kiến trúc hiện đại, đặc trưng vùng Tây Nguyên.

- Quy hoạch các khu ở: Phù hợp không gian kiến trúc đô thị hiện đại; đối với nhà độc lập, nhà vườn khuyến khích phát triển kiến trúc mang bản sắc vùng Tây Nguyên.

e) Định hướng thiết kế đô thị: Thực hiện theo Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/05/2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về nội dung thiết kế đô thị (thể hiện cụ thể trong thuyết minh và bản vẽ thiết kế đô thị).

## 9. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

9.1. Quy hoạch giao thông:

- Chỉ giới đường đỏ hệ thống giao thông thị trấn:

STT	Hạng mục	Ký hiệu mặt cắt	Bề rộng đường (m)			
			Mặt đường	Phân cách	Hè, lề	Lộ giới
<b>I</b>	<b>GIAO THÔNG ĐỐI NGOẠI</b>					
1	Tỉnh lộ 2 (ĐT.698)	2-2	14	0	6x2	26
2	Đường An Dương Vương (Tỉnh lộ 10B hay ĐT.687B)	2-2	14	0	6x2	26

STT	Hạng mục	Ký hiệu mặt cắt	Bề rộng đường (m)			
			Mặt đường	Phân cách	Hè, lề	Lộ giới
<b>II</b>	<b>GIAO THÔNG ĐÔ THỊ</b>					
1	<b>Đường liên khu vực</b>					
1.1	Đường kết nối giữa đường An Dương Vương (ĐT.687B) và đường Nguyễn Chí Thanh kéo dài	1-1	15	0	6x2	27
1.2	Đường Vành Đai Phía Đông Nam	1-1	15	0	6x2	27
1.3	Đường Nơ Trang Gùh	2-2	14	0	6x2	26
1.4	Đường Hùng Vương	2-2	14	0	6x2	26
1.5	Đường Nguyễn Tất Thành	2-2	14	0	6x2	26
2	<b>Đường chính khu vực</b>					
2.1	Đường Nguyễn Chí Thanh	1-1	15	0	6x2	27
2.2	Đường chính khu vực MC 2-2	2-2	14	0	6x2	26
3	<b>Đường khu vực, phân khu vực</b>					
3.1	Đường Chu Văn An	3-3	10.5	0	7.5x2	25.5
3.2	Tuyến đường kết nối xã Ea Na và TT. Buôn Tráp	3B-3B	15	0	4.5x2	24
3.3	Đường Trần Phú	4-4	10.5	0	5x2	20.5
3.4	Đường khu vực MC 4-4	4-4	10.5	0	5x2	20.5
3.5	Đường khu vực MC 5-5	5-5	10.5	0	3.75x2	18
3.6	Đường phân khu vực MC 4-4	4-4	10.5	0	5x2	20.5
3.7	Đường phân khu vực MC 5-5	5-5	10.5	0	3.75x2	18
3.8	Đường phân khu vực MC 6-6	6-6	7.5	0	3.75x2	15
3.9	Đường phân khu vực MC 7-7	7-7	7.5	0	3x2	13.5

- Giao thông tĩnh: Quy hoạch, nâng cấp bến xe khách huyện Krông Ana ở phía Bắc đô thị. Bãi đỗ xe tải bố trí gần cụm công nghiệp Ea Cầm.

#### 9.2. Quy hoạch cấp nước:

- Nguồn nước cấp: Dự kiến lấy từ trạm xử lý nước mặt từ sông Krông Ana, được xây dựng mới với công suất 23.200 m<sup>3</sup>/ngđ. Vị trí trạm xử lý nước mặt nằm gần sông Krông Ana, ở phía Nam đường Nơ Trang Gùh.

- Mạng lưới cấp nước: Tuyến chuyên tải D350; mạng phân phối D100 ÷ D250mm và tuyến phân phối cấp III (D63 - D75mm). Bố trí cấp nước theo hệ thống giao thông; trên vỉa hè (hoặc hành lang bảo vệ đường bộ) đảm bảo Quy chuẩn kỹ thuật hiện hành.

- Cấp nước PCCC theo tuyến cấp nước phân phối chính (D<sub>≥</sub> 100) trên các đường chính khu vực và đường phân khu vực, khoảng cách giữa các họng cấp nước PCCC là 150 ÷ 300m.

### 9.3. Quy hoạch cấp điện:

- Nguồn điện: Từ trạm 110kV Krông Ana khu vực ngã ba Quỳnh Tân.
- Mạng lưới điện:
  - + Các tuyến điện trung thế từ trạm trung gian và trạm 110kV Krông Ana cấp điện cho toàn đô thị;
  - + Lưới trung áp 22kV: Từ trục trung tâm Tỉnh lộ 2 đi ngầm, các tuyến còn lại đi dây nổi có bọc cách điện.

### 9.4. Quy hoạch hệ thống thông tin liên lạc:

- Mạng di động: Bên cạnh các trạm BTS hiện trạng, xây dựng thêm các trạm BTS theo quy hoạch của tỉnh phục vụ nhu cầu viễn thông di động.
- Mạng ngoại vi: Xây dựng mới tuyến cáp chính dọc theo Tỉnh lộ 2, đường An Dương Vương (Tỉnh lộ 10B) và các tuyến cáp nhánh dẫn tới các Switch kết hợp trong tủ cáp, bán kính phục vụ khoảng 500m/switch, phục vụ theo cụm dân phố (từ 500 ÷ 2000 người).
  - Hệ thống cáp quang từ tổng đài tới Switch sẽ được ngầm hóa theo quy phạm ngành. Đối với cáp thông tin dẫn tới hộ tiêu thụ sẽ có thể đi ngầm hoặc đi nổi tùy theo dự án đầu tư.

### 9.5. Quy hoạch san nền, thoát nước mặt:

- Quy hoạch san nền:
  - + Cao độ khống chế: Cốt xây dựng thấp nhất cho toàn đô thị: +414,41m. Các cốt khống chế giao thông chính được xác định theo tuyến đường và tại các nút giao thông đô thị;
  - + Đất xây dựng khu đô thị mở rộng có xu hướng đắp là chủ đạo, thực hiện quy hoạch chiều cao khu đất xây dựng theo độ dốc tự nhiên, hạn chế san lấp và có biện pháp chống sạt lở;
- Quy hoạch thoát nước mưa:
  - + Hệ thống thoát nước riêng nước mưa và nước thải.
  - + Lưu vực thoát nước chia 2 hướng chính: Lưu vực phía Bắc thoát nước về Hồ Sen; lưu vực phía Nam thoát nước về sông Krông Ana.
  - + Hình thức thoát nước mặt trong mạng lưới là tự chảy về các cửa xả.
  - + Hệ thống thoát nước là cống tròn, được bố trí dọc theo các tuyến giao thông đô thị với kích thước từ D600 đến D1200.

### 9.6. Quy hoạch thoát nước thải, vệ sinh môi trường:

- Thoát nước thải:
  - + Nước thải sinh hoạt được đầu nối vào tuyến nước thải riêng, đưa về trạm xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn trước khi xả vào nguồn tiếp nhận. Trong thời gian chưa có hệ thống xử lý nước thải đô thị, nước thải phát sinh được xử lý cục bộ trong công trình hoặc trạm xử lý nước thải phi tập trung được đầu tư theo từng dự án.
  - + Trạm xử lý nước thải sinh hoạt đô thị được xây dựng gần sông Krông Ana, công suất 18.600m<sup>3</sup>/ngđ, nước thải sau khi xử lý đạt tiêu chuẩn về nguồn tiếp nhận.



+ Vị trí các trạm bơm nước thải theo khu vực bố trí trong đất cây xanh, đảm bảo khoảng cách ly môi trường theo các quy chuẩn kỹ thuật hiện hành.

- Quản lý chất thải rắn (CTR): Khu xử lý CTR phục vụ liên xã, thị trấn trong huyện được xác định ở khu đồi phía Bắc có diện tích 13,88ha (cách trung tâm thị trấn 7km). Quy hoạch và xây dựng đồng bộ khu xử lý đảm bảo yêu cầu môi trường và tỷ lệ tái chế, tái sử dụng theo từng giai đoạn.

- Nghĩa trang: Quy hoạch nhà tang lễ ở khu vực khu dân cư Đông Nam. Quy hoạch mở rộng và đầu tư hạ tầng đồng bộ nghĩa trang đèo Cù Pao (nghĩa trang huyện) ở phía Nam đô thị có diện tích 11,44ha. Các nghĩa trang khác trên địa bàn thị trấn sẽ từng bước đóng cửa và chuyển thành lâm viên.

- Đánh giá môi trường chiến lược: Đồ án quy hoạch đã đánh giá môi trường chiến lược theo các quy định hiện hành.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

### **1. UBND huyện Krông Ana:**

a) Chịu trách nhiệm thực hiện quản lý quy hoạch đô thị theo đồ án quy hoạch được phê duyệt tại Quyết định này; Cập nhật hồ sơ địa chính để quản lý và xây dựng kế hoạch sử dụng đất theo quy hoạch chung xây dựng;

b) Tổ chức công bố, công khai rộng rãi quy hoạch xây dựng để tổ chức, cá nhân được biết, kiểm tra và thực hiện theo đúng quy định.

c) Lập hồ sơ cấm mốc quy hoạch tại các tuyến giao thông ngoài thực địa theo quy hoạch và phương án cấm mốc được duyệt làm cơ sở quản lý đất đai, xây dựng công trình theo Điều 57 Luật Quy hoạch đô thị 2009;

d) Xây dựng kế hoạch lập quy hoạch chi tiết đô thị, các khu chức năng trong đô thị phù hợp với nguồn lực địa phương đáp ứng yêu cầu lập các dự án đầu tư phát triển đô thị;

e) Tổ chức rà soát quy hoạch định kỳ theo quy định tại Điều 46 Luật Quy hoạch đô thị năm 2009;

g) Ủy quyền cho UBND huyện Krông Ana xây dựng, ban hành Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch đô thị theo đúng quy định hiện hành.

### **2. Sở Xây dựng:**

a) Hướng dẫn UBND huyện Krông Ana xây dựng Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chung đô thị được duyệt;

b) Hướng dẫn, cung cấp thông tin về quy hoạch cho các chủ đầu tư xây dựng có yêu cầu theo chức năng nhiệm vụ được giao;

c) Theo dõi, kiểm tra, giám sát công tác thực hiện theo quy hoạch, kiểm tra hoạt động đầu tư xây dựng theo nội dung quy hoạch xây dựng được duyệt.

## **Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.**

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Giao thông Vận tải, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Văn hóa Thể thao và Du lịch; Chủ tịch

UBND huyện Krông Ana và Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- TT. HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN (V-3).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Võ Văn Cảnh**